

BIỂU PHÍ C

Biểu phí – dịch vụ liên quan đến dịch vụ chuyển tiền trong nước

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TGD ngày / / 2016 của Tổng Giám đốc
Ngân hàng TNHH Sài Gòn – Hà Nội Lào)

I. GIAO DỊCH TÀI KHOẢN, TIỀN MẶT TẠI QUẦY

STT	KHOẢN MỤC	MỨC PHÍ (Chưa bao gồm VAT)	TỐI THIỂU	TỐI ĐA	CẤP ĐỘ PHÍ
1	Chuyển tiền đến				
1.1	Nhận tiền bằng tài khoản				1
	- Nhận tiền chuyển đến từ các Ngân hàng trong nước để ghi có vào TK người thụ hưởng mở tại SHB Lào	Miễn phí			
1.2	Nhận tiền bằng CMT, Hộ chiếu (thu của người thụ hưởng)				2
	- Người thụ hưởng không có tài khoản tại SHB Lào, nhận bằng CMND/ Hộ chiếu	0,03%	30.000 LAK/3USD/80 THB	1.000.000 LAK/125USD/4.250 THB	
1.3	Nhận tiền để gửi tiết kiệm	Miễn phí			1
2	Chuyển tiền đi theo món				
2.1	Chuyển tiền từ tài khoản tiền gửi Thanh toán/KKH				
2.1.1	Trong hệ thống SHB LÀO				2
	- Cùng tỉnh/TP	Miễn phí			
	- Khác tỉnh/TP	0,01%	20.000 LAK/3USD/80 THB	1.000.000 LAK/125USD/4.250 THB	
	-Chuyển tiền nhận bằng CMND	0,03%	30.000 LAK/3USD/80 THB	1.000.000 LAK/125USD/4.250 THB	
2.1.2	Ngoài hệ thống SHB LÀO				2
2.1.2.1	Cùng tỉnh/TP nơi mở tài khoản	0,02%	20.000 LAK/3USD/80 THB	1.000.000 LAK/125USD/4.250 THB	
2.1.2.2	Khác tỉnh/TP nơi mở tài khoản	0,03%	30.000 LAK/3USD/80 THB	1.000.000 LAK/125USD/4.250 THB	
2.1.3	Khách hàng chuyển tiền đi trong vòng 03 ngày kể từ ngày nộp tiền mặt/nhận chuyển khoản vào tài khoản (thu phí trên số tiền rút sớm)	Phí chuyển tiền + phí kiểm đếm quy định tại mục 5 biểu phí B			2

2.2	Khách hàng nộp tiền mặt để chuyển đi				2
2.2.1	Trong hệ thống SHB LÀO (người nhận bằng CMND, Hộ chiếu..)	0.03%	30.000 LAK/3USD/80 THB	1.000.000 LAK/125USD/4.250 THB	
2.2.2	Ngoài hệ thống SHB LÀO	Phí chuyển tiền + phí kiểm đếm quy định tại mục 5 biểu phí B			
3	Phí tra soát, tu chỉnh, hủy lệnh chuyển tiền	20.000 LAK/lần			2
4	Dịch vụ khác theo yêu cầu của Khách hàng	Thỏa thuận			3

II. GIAO DỊCH THANH TOÁN SÉC TRONG NƯỚC

STT	KHOẢN MỤC	MỨC PHÍ (Chưa bao gồm VAT)	TỐI THIỂU	TỐI ĐA	LOẠI PHÍ
1	Phát hành séc	50.000LAK/Quyển			1
2	Thông báo mất séc	20.000 LAK/lần			1
3	Thông báo séc không đủ khả năng thanh toán	20.000 LAK/lần			1
4	Thông báo hủy séc	20.000LAK/lần			1
5	Cung ứng ấn chỉ thông thường	20.000LAK/Quyển			1
6	Visa Séc	30.000LAK/ tờ			1
7	Thu hộ séc do ngân hàng trong nước phát hành (thu người thụ hưởng)	20.000LAK/ tờ			1
8	Phát hành séc	30.000LAK/tờ			

Ghi chú

1. Biểu phí này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT).
2. Cách xác định chuyển tiền cùng hay khác tỉnh căn cứ vào địa bàn nơi chi nhánh thực hiện chuyển tiền đến địa bàn trú đóng của ngân hàng phục vụ người thụ hưởng.
3. Trường hợp rút tiền để chuyển đi nhưng thực tế không phát sinh giao dịch tiền mặt (rút séc tiền mặt/tất toán sổ tiết kiệm để chuyển tiền đi) thì chỉ thu phí chuyển tiền, không thu phí kiểm đếm.
4. Phí được thu ngay 1 lần khi phát sinh nghiệp vụ.
5. SHB Lào không hoàn trả lại phí đã thu trong trường hợp khách hàng yêu cầu hủy bỏ giao dịch hoặc giao dịch không thực hiện được vì sai sót, sự cố không phải do lỗi của SHB Lào gây ra.
6. Những chi phí phát sinh ngoài biểu phí như dịch vụ bưu phẩm, phát chuyển nhanh, fax, telex,... chi phí ngân hàng trung gian sẽ được thu thêm theo thực tế.
7. Những dịch vụ khác không được liệt kê ở biểu phí này sẽ được SHB Lào thông báo cho khách hàng khi có nghiệp vụ phát sinh.

8. Nếu dịch vụ áp dụng hỗn hợp nhiều loại phí thì sẽ tính riêng từng loại phí và mức phí phải thu sẽ là tổng các mức phí cộng lại.
9. Đối với phí dịch vụ thu bằng ngoại tệ, trường hợp khách hàng không có ngoại tệ hoặc hệ thống Intellect không có tài khoản thu phí bằng ngoại tệ thì sẽ thu bằng LAK theo tỷ giá bán ngoại tệ do SHB Lào công bố tại thời điểm thu phí.
10. Nếu biểu phí chỉ quy định thu phí tiền lak thì được hiểu là áp dụng cho các giao dịch bằng đồng ngoại tệ khác(đảm bảo quy định pháp lệnh ngoại hối Lào) theo tính chất tương tự như vậy và thu phí là đồng tiền LAK.
11. Các giao dịch liên quan đến việc sử dụng ngoại tệ tuân thủ theo quy định Quản lý ngoại hối hiện hành của nhà nước

